

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng
đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng năm 2023 tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất
đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất
đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh
quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các
thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Đồng Nai về dự thảo nghị quyết danh mục các trường hợp chuyển
mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa
bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 805/BC-BKTNS ngày 30 tháng 11 năm
2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng
đặc dụng năm 2023 tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Danh mục 12 dự án có sử dụng đất trồng lúa với diện tích là 8,88 ha.
2. Danh mục 01 dự án có sử dụng trồng lúa và đất rừng đặc dụng với diện tích đất trồng lúa 3,77 ha, đất rừng đặc dụng 3,05 ha.

(Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2022. / *phuu2*

Nơi nhận: *lưu*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Chính phủ (A + B);
- Vụ Pháp chế Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB. QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai và Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo

Phụ lục
DANH MỤC CÁC TRƯỜNG HỢP CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NĂM 2023 TỈNH ĐỒNG NAI
(Kèm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)



S T T	Tên dự án	Vị trí		Diện tích kế hoạch (ha)	Trong đó	
		xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố		Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)
1. Các dự án có sử dụng đất trồng lúa				76,98	8,88	-
1	Trụ sở làm việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa	Quang Vinh	Biên Hòa	0,16	0,16	-
2	Đường nối từ đường Võ Thị Sáu sang đường Hưng Đạo Vương	Quyết Thắng	Biên Hòa	0,84	0,17	-
3	Trạm Biến áp 110 kV Giang Điền và đường dây đầu nối	Phước Tân, Tam Phước	Biên Hòa	0,75	0,16	-
4	Hạ tầng khu tái định cư 11ha	Bửu Long	Biên Hòa	11,40	2,03	-
5	Nạo vét bờ trái tuyến rạch Cái Cầu (Suối Xiệp) đoạn qua phường Bửu Hòa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa	Bửu Hòa, Hóa An	Biên Hòa	3,84	0,50	-
6	Đường ấp 4, xã Sông Nhạn đi xã Lộ 25	Sông Nhạn	Cẩm Mỹ	3,53	0,04	-
7	Đường dọc Sông Ray	Xuân Đông	Cẩm Mỹ	11,33	0,75	-
8	Đường giao thông nội đồng Bình Lục-Long Phú (số 9, 10, 11, 12, 13 và 16)	Tân Bình	Vĩnh Cửu	2,70	2,16	-
9	Trạm biến áp 500kV Đồng Nai 2 và đường dây 500 kV từ trạm 500kV Đồng Nai 2 rẽ trên 2 mạch ĐZ mạch 3,4 Vĩnh Tân-Sông Mây và ĐZ 220kV bốn mạch xuất tuyến TC 220kV trạm 500 kV Đồng Nai 2 rẽ ĐZ 2 mạch Hàm Thuận - Đa Mi - Xuân Lộc	Xuân Bắc, Suối Cao, Suối Cát, Xuân Thọ	Xuân Lộc	17,34	2,10	-
10	Đường Đồi Đá - Bà Trâm xã Bảo Hòa	Bảo Hòa	Xuân Lộc	2,23	0,10	-
11	Nâng cấp đường Gia Ty - Cao Su	Suối Cao	Xuân Lộc	6,52	0,10	-

S T T	Tên dự án	Vị trí		Diện tích kế hoạch (ha)	Trong đó	
		xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố		Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)
12	Đường Xuân Bắc - Thanh Sơn	Xuân Bắc	Xuân Lộc	16,34	0,61	-
2. Dự án có sử dụng đất trồng lúa và đất rừng đặc dụng				7,60	3,77	3,05
13	Đầu tư xây dựng một số hạng mục tiếp theo bổ sung dự án khẩn cấp Bảo tồn Voi tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2014 - 2020	Đắc Lúa, Tà Lài	Tân Phú	7,60	3,77	3,05
Tổng (1+2)			0	84,577	12,65	3,05